

Số: 08/NQ-HĐND

Thới An Đông, ngày 09 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động
và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn
phường Thới An Đông giai đoạn 2026 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG THỚI AN ĐÔNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc
phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây
dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày
30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân
quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân
quân tự vệ;*

*Căn cứ Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực
quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về Dân
quân tự vệ;*

*Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy
định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực
lượng Dân quân tự vệ;*



Căn cứ Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 48/2024/TT-BQP ngày 18 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực Dân quân tự vệ khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh, quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ; chế độ ăn, bồi dưỡng hằng năm;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 52/VBHN-BQP ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về xác thực văn bản hợp nhất Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc Quy định một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 278/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030.

Xét Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông về việc phê chuẩn Kế hoạch Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn phường Thới An Đông giai đoạn 2026 - 2030 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Kế hoạch Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn phường Thới An Đông giai đoạn 2026 - 2030 (*Chi tiết kèm theo Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông về việc Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn phường Thới An Đông giai đoạn 2026 - 2030*), gồm những nội dung sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ (DQTV) “vững mạnh, rộng khắp”, thực hiện “ở đâu có dân, có tổ chức Đảng ở đó có DQTV”, có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao, đồng bộ, lấy xây dựng chất lượng chính trị, độ tin cậy là chính; tổ chức biên chế tinh, gọn, chặt chẽ, phù hợp với đặc điểm từng khu vực; trang bị vũ khí phù hợp; giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện, diễn tập quân sự toàn diện; khả năng sẵn sàng chiến đấu (SSCĐ) và sức mạnh chiến đấu ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng tin cậy của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân.

- Chú trọng xây dựng lực lượng nâng cao chất lượng DQTV, dân quân thường trực ở các địa bàn trọng điểm về quốc phòng, bảo đảm đủ sức đối phó với các tình huống xảy ra

b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ đúng quy mô tổ chức, có số lượng phù hợp với dân số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, đầy đủ thành phần lực lượng theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ và Điều 1 Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy

định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ;

- Hằng năm, giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự đạt từ 90% quân số trở lên; kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có từ 75% khá giỏi trở lên; kết nạp đảng viên mới và duy trì tỷ lệ đảng viên từ 25% trở lên; bảo đảm quân số, trang bị SSCĐ theo biên chế, duy trì nghiêm các kíp trực; 100% cán bộ, chiến sĩ DQTV nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng lực lượng DQTV rộng khắp, xây dựng trung đội Dân quân thường trực nhằm đảm bảo đối phó với các tình huống xảy ra; xây dựng, cải tạo nâng cấp, bảo dưỡng và sửa chữa Ban CHQS phường đảm bảo nơi ăn, nghỉ và các chế độ, chính sách cho cán bộ, chiến sĩ DQTV, dân quân thường trực theo Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV; Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Huấn luyện cho lực lượng DQTV thành thạo kỹ chiến thuật và sử dụng các loại phương tiện, công cụ hỗ trợ được trang bị; lực lượng DQTV phối hợp với các ngành có liên quan hoạt động theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của DQTV.

2. Nội dung Kế hoạch

a) Tổ chức, biên chế DQTV

- Ban CHQS phường: Thực hiện theo Quyết định số 142/QĐ-BQP ngày 11 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc tổ chức lại Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

- + Chỉ huy trưởng (sĩ quan chính quy);
- + Chính trị viên (đồng chí bí thư Đảng ủy đảm nhiệm);
- + Phó Chỉ huy trưởng (sĩ quan chính quy);
- + Chính trị viên phó (sĩ quan chính quy);
- + Trợ lý Tác huấn (sĩ quan chính quy);
- + Trợ lý Quân lực (sĩ quan chính quy);
- + Trợ lý Chính trị (sĩ quan chính quy);
- + Nhân viên Quân lực, quân khí kiêm thủ kho (QNCN);
- + Nhân viên Văn thư, Công nghệ thông tin (QNCN);
- + Nhân viên Tài chính kiêm Hậu cần, nấu ăn (QNCN);
- Lực lượng DQTV

- + Trung đội dân quân Thường trực (thiếu 01 tiểu đội), quân số 19 đồng chí;
- + Trung đội dân quân Cơ động (03 Trung đội), quân số 84 đồng chí;
- + Trung đội dân quân Phòng không 12,7mm, quân số 28 đồng chí;
- + Trung đội dân quân Cối 82mm, quân số 13 đồng chí;
- + Trung đội dân quân ĐKZ82mm, quân số 19 đồng chí;
- + Khẩu đội dân quân Cối 60mm, quân số 04 đồng chí;
- + Tổ dân quân Trinh sát 02 tổ, quân số mỗi tổ 03 đồng chí;
- + Tổ dân quân Thông tin 02 tổ, quân số mỗi tổ 03 đồng chí;
- + Tổ dân quân Công binh 02 tổ, quân số mỗi tổ 03 đồng chí;
- + Tổ dân quân Phòng hóa 02 tổ, quân số mỗi tổ 03 đồng chí;
- + Tổ dân quân Y tế 02 tổ, quân số mỗi tổ 03 đồng chí.
- + Khu vực: Xây dựng 01 tiểu đội dân quân tại chỗ, mỗi tiểu đội 09 đồng chí; quân số 144 đồng chí, trong đó đồng chí Khu vực trưởng Quân sự kiêm nhiệm Tiểu đội trưởng dân quân tại chỗ.
- + Đối với doanh nghiệp tổ chức, biên chế từ cấp tiểu đội trở lên theo Điều 17 Luật DQTV năm 2019.

* Lưu ý: Ban CHQS phường xây dựng dân quân tại chỗ có nữ, từ 01 đến 02 tiểu đội.

b) Số lượng DQTV toàn phường

Tổng số xây dựng 560 đồng chí, đạt 1,42 % so với dân số (*dân quân 364 đồng chí, tự vệ 196 đồng chí*); cán bộ DQTV 103 đồng chí (*dân quân 47 đồng chí, tự vệ 56 đồng chí*). Trong đó:

- Dân quân 364 đồng chí (cán bộ 47 đ/c, chiến sĩ 317 đ/c):
 - + 07 trung đội DQTV (01 trung đội dân quân thường trực, 03 trung đội dân quân cơ động, 01 trung đội ĐKZ 82mm, 01 trung đội Cối 82mm, 01 trung đội 12,7mm).
 - + 16 Tiểu đội dân quân tại chỗ.
 - + 01 Trung đội Pháo 37mm (xây dựng, biên chế cho Bộ CHQS thành phố).
 - + 01 khẩu đội cối 60mm.
 - + 10 tổ binh chủng bảo đảm.
- Tự vệ 196 đồng chí (cán bộ 56 đồng chí, chiến sĩ 140 đồng chí):
 - + Tổ chức 07 Ban CHQS cơ quan, tổ chức, bố trí đủ 04 chức danh (Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó).
 - Đảng viên trong DQTV phải đạt từ 25% trở lên, chú trọng công tác kết nạp đảng viên trong lực lượng DQTV, nhất là đối với dân quân thường trực; 100% cán bộ Ban CHQS phường, dân quân thường trực, dân quân cơ động hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c) Tiêu chuẩn tuyển chọn lực lượng DQTV

Tại Điều 3 Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BQP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hợp nhất Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 và Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV; Thông tư số 84/2025/TT-BQP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực DQTV khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

d) Thời hạn phục vụ

Tham gia dân quân cơ động, dân quân tại chỗ, DQTV phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế là 04 năm. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ, thời hạn tham gia DQTV được kéo dài nhưng không quá 02 năm; dân quân thường trực là 02 năm; đối với chỉ huy đơn vị DQTV được kéo dài hơn nhưng không quá độ tuổi quy định.

đ) Chức vụ chỉ huy đơn vị DQTV: Theo Điều 19 Luật DQTV ngày 22 tháng 11 năm 2019 và theo Điều 10 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025.

e) Ban CHQS phường; Ban CHQS cơ quan, tổ chức (Khu vực trưởng quân sự): Theo Điều 20, Điều 21 Luật DQTV; Điều 4 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; điểm a khoản 2 Điều 5, Điều 10 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

a) Công tác đào tạo cán bộ: Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

b) Tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

**/ Tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện*

- Huấn luyện DQTV cơ động, thời gian 12 ngày.
- Huấn luyện DQTV tại chỗ, thời gian 07 ngày.
- Huấn luyện Dân quân thường trực, thời gian 60 ngày/năm.
- Huấn luyện Tự vệ cơ quan, tổ chức, thời gian 07 ngày.

Phối hợp Ban chỉ huy phòng thủ khu vực 1 - Thới Lai chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ban chỉ huy quân sự phường tổ chức huấn luyện cho DQTV, diễn tập chiếu đấu cấp phường trong khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

**/ Hội thi, hội thao, diễn tập:*

- Hội thi, hội thao lực lượng DQTV cấp phường ít nhất 05 năm 02 lần và tham gia hội thi, hội thao cấp Quận khu.

- Trong nhiệm kỳ, tổ chức diễn tập cấp phường theo mệnh lệnh của cấp trên.

Nội dung, chương trình, thời gian tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho DQTV theo Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi bổ sung một số điều của Luật DQTV về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho DQTV.

c) Xây dựng mô hình điểm

Năm 2026, Ban CHQS phường phối hợp với các ngành có liên quan hoạt động theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của DQTV.

4. Hoạt động của DQTV

a) Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; tham gia phòng thủ dân sự và các nhiệm vụ đột xuất khác: Lực lượng DQTV phường, các khu vực trên địa bàn của phường.

b) Nội dung hoạt động

Nắm tình hình, thông báo, báo cáo; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hoạt động về DQTV; tham gia thực hiện các biện pháp về chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng theo quy định của pháp luật; bảo đảm trực SSCĐ; bảo vệ ANCT, TTATXH; hoạt động ở địa bàn có diễn biến phức tạp; hoạt động chống xâm nhập đường không, tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tham gia làm công tác vận động quần chúng ở cơ sở; tham gia cùng các lực lượng phòng chống tệ nạn xã hội trong địa bàn hoạt động; sẵn sàng làm các nhiệm vụ theo sự điều động của cấp có thẩm quyền.

c) Điều kiện hoạt động

Có kế hoạch hoạt động phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được giáo dục chính trị, hiểu biết những vấn đề cần thiết về pháp luật và huấn luyện quân sự theo quy định của Luật DQTV; sử dụng thuần thực và thành thạo các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ được trang bị.

5. Công tác đảm bảo

a) Trang phục DQTV

Mua sắm trang phục, phù hiệu cho cán bộ, chiến sĩ các đơn vị dân quân thực hiện theo Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV.

b) Vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ

Thực hiện Thông tư số 48/2024/TT-BQP ngày 18 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của DQTV; DQTV được huy động làm nhiệm vụ theo mệnh lệnh, chỉ thị và kế hoạch của cấp có thẩm quyền thì được trang bị vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, Ban Chỉ huy quân sự phường được bảo đảm trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cho DQTV theo quy định của pháp luật về DQTV.

c) Chế độ, chính sách, vật chất bảo đảm khác DQTV

Dân quân thường trực được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế như hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam đang tại ngũ; được bảo đảm nơi ăn, nghỉ theo Điều 34 Luật DQTV năm 2019; các chế độ, chính sách vật chất bảo đảm khác cho DQTV thực hiện theo Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV, Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Tại điểm a khoản 4 Điều 8 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV quy định *“Mức trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 327.600 đồng”*. Riêng tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Thôn đội trưởng *“Mức hưởng phụ cấp hằng tháng do Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 1.170.000 đồng”*. Mức phụ cấp hằng tháng cho khu vực trưởng quân sự được hưởng phụ cấp là 1.200.000 đồng.

Chế độ chính sách trong thực hiện hoạt động phối hợp tuần tra của lực lượng dân quân theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ, thực hiện theo Đề án số 05 và Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về Quy định một số chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể: Hỗ trợ DQTV đi tuần tra 100.000 đồng/người/đêm, mỗi đêm không quá 04 người, mỗi người không quá 10 đêm/tháng, để đảm bảo tương ứng với chế độ chính sách đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số

03/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi hỗ trợ đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ được bồi dưỡng 100.000 đồng/đêm, ngày/người.

d) Chỉ tiêu khen thưởng

Các danh hiệu xét khen thưởng cho DQTV được quy định từ Khoản 3 đến Khoản 6 Điều 10 Thông tư số 57/2020/TT-BQP ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Hướng dẫn số 3872/HD-BQP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn mức tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua trong QĐND Việt Nam; Văn bản hợp nhất số 23/VBHN-BQP ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về DQTV. Ngoài ra, trong các đợt cao điểm đợt kích như: Huấn luyện, diễn tập, phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự, cứu hộ, cứu nạn... và các đợt thi đua khác căn cứ vào kế hoạch hàng năm các cơ quan, đơn vị lập dự toán khen thưởng cụ thể cho từng nhiệm vụ trình cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Nguồn kinh phí

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác *(khái toán trên cơ sở căn cứ hệ số, tiêu chuẩn định mức theo quy định hiện hành và mức lương cơ sở tại thời điểm xây dựng kế hoạch. Đồng thời sẽ được điều chỉnh theo cấp cơ quan thẩm quyền khi có thay đổi hệ số, tiêu chuẩn điều chỉnh định mức hưởng theo quy định hiện hành và mức lương cơ sở phù hợp tại thời điểm thực hiện).*

- Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch (khái toán) là: 26.431.471.186,70 *(Hai mươi sáu tỷ bốn trăm ba mươi một triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn một trăm tám mươi sáu phẩy bảy đồng).*

- Phân kỳ:

+ Năm 2026: 5.280.103.337,34 đồng.

+ Năm 2027: 5.185.416.937,34 đồng.

+ Năm 2028: 5.635.305.637,34 đồng.

+ Năm 2029: 5.201.631.937,34 đồng.

+ Năm 2030: 5.129.013.337,34 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Thới An Đông Khóa XII, kỳ họp thứ sáu thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 3 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT HĐND thành phố Cần Thơ;
- UBND thành phố Cần Thơ;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- UBND phường;
- Các Phòng, ban, ngành phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- BCH Quân sự phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Thủy Trinh